TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST
Ngày: 14/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu;

Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/ QĐXXST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H, sinh năm 19xx, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đinh Văn T và bà Đinh Thị L

Tiền án: 02.

Ngày xx/8/2016, bị Tòa án nhân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án số xx/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án.

Ngày xx/4/2018, bị Tòa án nhân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Bản án số xx/2018/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Tiền sự: Ngày xx/5/2020, bị Công an xã N, huyện Bù Đăng xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày xx/4/2012, bị Chủ tịch UBND huyện B, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/ 2021 cho đến nay, (có mặt).

2. Nông Duy H2, sinh năm 19xx, tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nông Quốc T1 và bà Lưu Thị B; bị cáo có vợ nhưng chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày xx/7/2014, bị Tòa án nhân huyện B, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số: xx/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/2/2021 cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Trần Quốc K, sinh năm 1964, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Lộc Thị H1, sinh năm 1997, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên từ ngày 04/12/2020 đến ngày 03/01/2021. Bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 04/12/2020, Nông Duy H2 điều khiển xe môtô không rõ biển kiểm soát chở Đinh Văn H đi từ "Làng Mông" thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông về xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Trên đường về đi ngang qua nhà chị Lộc Thị H1 thuộc thôn A, xã C, huyện Đ, thì H nhìn thấy trước cửa nhà dựng 01 xe môtô không biển kiểm soát, không có người trông coi, nên H nói H2 dừng xe lại để H vào lấy trộm, H2 đồng ý. H2 ngồi trên xe cảnh giới, còn H đi vào dùng chân đạp khởi động máy, điều khiển xe cùng H2 chạy về xã Đ, huyện Đ bán xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được 500.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2021, H2 điều khiển xe môtô không rõ biển kiểm soát chở H từ xã Bom Bo ra hướng xã M, huyện B. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Quốc K thuộc thôn 2, xã Bình Minh, huyện B thì H nhìn thấy trước hiên nhà có dựng 01 xe môtô biển kiểm soát: 93L1-432.XX không có người trông coi, nên H nói H2 dừng lại để H vào lấy trộm. H2 dừng xe ngồi trên xe cảnh giới, còn H đi bộ vào ngồi lên yên xe, mở khóa điện khởi động máy, điều khiển chạy ra ngoài đường, rồi cùng H2 chạy qua huyện B bán xe cho một người tên Tý (không rõ nhân thân lý lịch) được 8.000.000 đồng. H mua 01 xe môtô không rõ biển kiểm soát với giá 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H cùng H2 chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐG ngày 18/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: Xe môtô không biển kiểm soát tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: Xe môtô biển kiểm soát 93L1- 432.xx, tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 30.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 30.400.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ 02 xe môtô sau khi trộm cắp được, H và H2 đã bán cho người không rõ nhân thân lý lịch, nên không thu hồi được.

+ 02 xe môtô (không rõ biển kiểm soát) các bị can dùng làm phương tiện đi trộm cắp. Nông Duy H2 khai nhận mượn của một người tên Châu không rõ nhân thân, lai lịch tại TP Đồng Xoài và đã trả lại xe cho người này, nên không thu hồi được.

+ 01 xe môtô do H và H2 mua được từ tiền bán xe môtô biển kiểm soát: 93L1-432.XX, H đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực "Làng Mông" thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông, nên không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lộc Thị H1 yêu cầu bồi thường 500.000 đồng, bị hại Trần Quốc K yêu cầu bồi thường 45.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại

Tại Cáo trạng số 33/CT –VKS.BĐ ngày 19/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đinh Văn H về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Duy H2 về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Duy H2 từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đồng ý bồi thường đồng ý liên đới bồi thường cho ông Trần Quốc K số tiền 45.000.000 đồng và chị Lộc Thị H1 số tiền 500.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Các bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt, các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Trần Quốc K có mặt tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật và đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo Nông Duy H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên từ ngày 04/12/2020 đến ngày 03/01/2021 Đinh Văn H và Nông Duy H2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào ngày 04/12/2020 trộm cắp 01 xe mô tô không biển kiểm soát của chị Lộc Thị H1, ngụ tại thôn 4, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và ngày 03/01/2021 trộm cắp 01 xe mô tô biển số 93L1 – 432.XX của anh Trần Quốc K, ngụ tại thôn 2, xã Bình minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng)

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Đinh Văn H đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản

của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm cụ thể. Bản thân bị cáo Đinh Văn H có 02 tiền án về các tội trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị xử phạt hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện bản tính coi thường pháp luật của bị cáo.

Đối với bị cáo Nông Duy H2 bản thân bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 02 xe môtô sau khi trộm cắp được, H và H2 đã bán cho người không rõ nhân thân lý lịch, nên không thu hồi được.

+ 02 xe môtô (không rõ biển kiểm soát) các bị can dùng làm phương tiện đi trộm cắp. Nông Duy H2 khai nhận mượn của một người tên Châu không rõ nhân thân, lý lịch tại TP Đồng Xoài và đã trả lại xe cho người này, nên không thu hồi được.

+ 01 xe môtô do H và H2 mua được từ tiền bán xe môtô biển kiểm soát: 93L1-432.XX, H đã bán cho một người không rõ nhân thân, lý lịch tại khu vực "Làng Mông" thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông, nên không thu hồi được.

Các vật chứng nêu trên không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do các bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định, nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 đồng ý liên đới bồi thường số tiền 45.500.000 đồng do người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quốc K và Lộc Thị H1 yêu cầu, cụ thể:

Bị cáo Đinh Văn H phải trả cho anh Trần Quốc K số tiền 22.500.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn H phải trả cho chị Lộc Thị H1 số tiền 250.000 đồng.

Bị cáo Nông Duy H2 phải trả cho anh Trần Quốc K số tiền 22.500.000 đồng.

Bị cáo Nông Duy H2 phải trả cho chị Lộc Thị H1 số tiền 250.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với người tên Châu cho H2 mượn xe làm phương tiện đi lại, do không rõ nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với một người tên Tý mua xe của H, do không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 phạm Tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nông Duy H2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/2/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Đinh Văn H phải trả cho anh Trần Quốc K số tiền 22.500.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn H phải trả cho chị Lộc Thị H1 số tiền 250.000 đồng.

Bị cáo Nông Duy H2 phải trả cho anh Trần Quốc K số tiền 22.500.000 đồng.

Bị cáo Nông Duy H2 phải trả cho chị Lộc Thị H1 số tiền 250.000 đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đinh Văn H và Nông Duy H2 mỗi bị cáo phải chịu 1.137.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh